

Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 11 tháng 03 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 53/2026/HNGĐ-TLST ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa:

Nguyên đơn: Chị Tổng Phạm Thị Ph1, sinh năm 2004

Nơi thường trú: xóm N1, xã H1, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cước công dân: 038**

Bị đơn: Anh Thi Văn Q1, sinh năm 1990

Nơi thường trú: Xóm X1, xã P1, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cước công dân: 019**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tổng Phạm Thị Ph1 và anh Thi Văn Q1

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tổng Phạm Thị Ph1 và anh Thi Văn Q1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Thi Ánh X1, sinh ngày 19/01/2024. Chị Tổng Phạm Thị Ph1 và anh Thi Văn Q1 nhất trí thoả thuận ly hôn

giao con chung Thi Ánh X1 cho anh Q1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có sự thay đổi khác.

Vợ chồng tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng.

Chị Ph1 là người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ.

- Về án phí: Chị Tổng Phạm Thị Ph1 tự nguyện nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000658 ngày 11/02/2026 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 - Thái Nguyên. Hoàn trả lại chị Ph1 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 4 – Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 4 - Thái Nguyên;
- UBND xã Phú Lương;
- Lưu: VP, HS.

Đặng Thị Thu Vân